

Bản án số: 25/2019/HNGĐ-ST

Ngày 29 tháng 11 năm 2019

V/v “Hôn nhân và gia đình”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ VÕ

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Liên

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Hữu Hân

2. Bà Phan Thị Nhụ

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Vũ Thị Hòa - Thư ký TAND huyện QV

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện QV, tỉnh BN tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Kim Liên – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện QV, Tỉnh BN mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” thụ lý số 234/2019/TLST- HNGĐ ngày 17 tháng 9 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2019/QĐST- HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2019 và quyết định hoãn phiên tòa số 11/2019/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 11 năm 2019, giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1970 (*Vắng mặt*)

STQ: Thôn MY, xã PM, huyện QV, tỉnh BN

- ***Bị đơn:*** Anh Trần Ngọc H, sinh năm 1967 (*Vắng mặt*)

Nơi cư trú cuối cùng: Thôn MY, xã PM, huyện QV, tỉnh BN.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

Chị kết hôn với anh Trần Ngọc H, sinh năm 1967 ở xã Kim Chân, huyện QV (nay là phường Kim Chân, thành phố BN) vào năm 1993. Trước khi cưới anh chị có được tự nguyện tìm hiểu và được Ủy ban nhân dân xã PM cấp giấy chứng nhận kết hôn theo quy định của pháp luật. Sau ngày cưới, anh chị về chung sống cùng nhau hòa thuận, hạnh phúc được thời gian đầu. Đến năm 2001, do điều kiện kinh tế gặp nhiều khó khăn và mâu thuẫn gia đình nên anh H đã bỏ nhà đi, trước khi đi anh H cũng không nói với chị và báo tạm vắng với chính quyền địa phương nên thời điểm đó gia đình và địa phương không biết anh H đi đâu. Do không có tin tức gì của anh H nên thời gian sau chị đã đưa con vào miền Nam sinh sống và làm ăn. Trong nhiều

năm, chị đã tìm kiếm anh H nhưng không có tin tức gì và cho đến nay mẹ con chị và chính quyền địa phương vẫn không biết anh H hiện làm gì, ở đâu. Tháng 2/2019, sau 18 năm anh H bỏ đi, chị đã làm đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện QV tuyên bố anh Trần Ngọc H mất tích. Sau thời gian đăng thông báo tìm kiếm và làm các thủ tục theo quy định của pháp luật nhưng anh H không có tin tức gì. Ngày 13/8/2019, Tòa án nhân dân huyện QV đã ra quyết định tuyên bố anh Trần Ngọc H mất tích. Để ổn định cuộc sống cho hai mẹ con chị nên chị đã làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần Ngọc H.

- Về con chung: Trong thời gian chung sống, anh chị có sinh được 01 con chung là Phan Văn Hoàng, sinh ngày 09/11/1993. Kể từ khi anh H bỏ đi, con chung do chị trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc. Hiện nay con chung đã trưởng thành nên chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, công nợ, công sức: Chị xác nhận, trong thời gian chung sống vợ chồng không tạo lập được khối tài sản chung nào nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành thông báo niêm yết công khai theo quy định của pháp luật nhưng anh Trần Ngọc H vắng mặt. Tòa án đã tiến hành xác minh tại địa phương và xác định được thực trạng hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị H và anh Trần Ngọc H như sau:

Theo sổ đăng ký kết hôn mà UBND xã PM, huyện QV lưu giữ thì anh Trần Ngọc H và chị Nguyễn Thị H được đăng ký kết hôn tại quyển số 05/1993 ngày 06/02/1993 theo đúng quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn, anh Trần Ngọc H và chị Nguyễn Thị H chung sống cùng nhau tại thôn MY, xã PM cùng bà Nguyễn Thị Tổng (là mẹ đẻ chị H). Sau đó, anh Trần Ngọc H đã nhập hộ khẩu tại thôn MY, xã PM. Tại quyển 1, sổ hộ khẩu thôn MY được lập năm 1998 thì hộ anh Trần Ngọc H gồm 04 người gồm: Anh Trần Ngọc H – chủ hộ, bà Nguyễn Thị Tổng – mẹ, chị Nguyễn Thị H – Vợ và con Phan Văn Hoàng. Năm 2001, anh H đã bỏ đi, chị H đã tìm kiếm nhưng không được. Từ đó đến nay anh H không trở lại địa phương và phía chính quyền địa phương cũng không biết hiện anh H ở đâu. Do anh H là người nơi khác nên ở địa phương anh H không có người thân nào.

- Về con chung: Trong thời gian chung sống, anh H và chị H có sinh được 01 con chung là Phan Văn Hoàng, sinh năm 1993. Sau khi anh H bỏ đi thì chị H là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung, hiện nay con chung của anh chị đã trưởng thành.

Về giấy khai sinh của cháu Hoàng thì địa phương cũng xác nhận do thời điểm năm 1993, khi đi khai sinh cho Hoàng đã có sự sơ suất dẫn đến việc ghi họ bố và họ con có sự nhầm lẫn. Phía địa phương xác nhận cháu Hoàng sinh ra trong thời kỳ hôn nhân hợp pháp và là con chung của chị H và anh H.

- Về tài sản chung, công nợ, công sức: Hiện tại chị H và anh H không đứng tên chung tài sản hay bất động sản chung nào ở địa phương.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã mở phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh H đều không có mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên toà hôm nay chị Nguyễn Thị H vắng mặt nhưng đã có đơn xin được xét xử vắng mặt và nội dung giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn với anh Trần Ngọc H.

Đại diện VKSND huyện QV tham gia phiên toà nhận xét:

Về tố tụng: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án thấy rằng Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và nguyên đơn chị Nguyễn Thị H đã thực hiện đúng quy định pháp luật. Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Trần Ngọc H đã được Tòa án niêm yết hợp lệ nhiều lần theo quy định tại Điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự nhưng vắng mặt không có lý do. Tuy nhiên, anh Trần Ngọc H đã có quyết định tuyên bố mất tích.

Về nội dung: Đề nghị áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 68 Bộ luật dân sự.

Đề nghị: Xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Trần Ngọc H.

Con chung: Không đề cập giải quyết.

Tài sản chung, công nợ, đất ruộng: Không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: Anh Trần Ngọc H đã được Tòa án niêm yết hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập phiên tòa lần 2 nhưng anh H đều vắng mặt. Ngoài ra, tòa án nhân dân huyện QV đã có quyết định tuyên bố anh Trần Ngọc H mất tích. Tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại khoản 2 Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Chị Nguyễn Thị H và anh Trần Ngọc H kết hôn trên cơ sở tự nguyện và được UBND xã PM, huyện QV, tỉnh BN cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 06/02/1993 tại quyển số 05/1993, việc kết hôn đảm bảo mọi điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật, vì vậy đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi cưới vợ cH chung sống cùng nhau ngay, tình cảm vợ cH hoà thuận, hạnh phúc, thời gian sau do kinh tế gia đình khó khăn nên đã phát sinh mâu thuẫn. Năm 2001, anh Trần Ngọc H bỏ nhà đi. Sau 18 năm mặc dù đã được vợ, con tìm kiếm nhưng đến nay vẫn không có tin tức gì và hiện chị H và địa phương nơi cư trú cuối cùng của anh H cũng không biết hiện anh H làm gì và ở đâu. Sau nhiều năm không có tin tức gì của anh H nên tháng 02/2019, chị H đã làm đơn đề nghị Tòa án tuyên bố anh Trần Ngọc H mất tích. Ngày 13/8/2019, Tòa án nhân dân huyện QV đã mở phiên họp và quyết định tuyên bố anh Trần Ngọc H mất tích. Xét thấy mục đích hôn nhân giữa anh H và chị H không đạt được, vợ cH không chung sống cùng nhau trong thời gian dài và không còn khả

năng đoàn tụ nên yêu cầu xin ly hôn của chị H là hoàn toàn phù hợp với thực tế cuộc sống hôn nhân, phù hợp với các quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

- Con chung: Anh H, chị H có 01 con chung là Phan Văn Hoàng, sinh năm 1993. Hiện con chung đã trưởng thành nên chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Tài sản chung, công nợ, công sức: Không đề cập giải quyết.

- Án phí: Đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng: Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 2 Điều 68 Bộ luật dân sự; Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Xử:

- *Về quan hệ vợ chồng*: Chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Trần Ngọc H.

- *Về con chung*: Con chung đã trưởng thành nên không đề nghị giải quyết.

- *Về tài sản chung, công nợ, công sức*: Không đề cập giải quyết.

- *Án phí*: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị H đã nộp 300.000đ tạm ứng án phí tại biên lai số AA/2018/0000726 ngày 17/9/2019 của Chi cục THA dân sự huyện QV, tỉnh BN.

Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BN;
- VKSND huyện QV;
- Chi cục THA huyện QV;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Liên